

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ 24/11/2024 đến 19/12/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	ĐCBS
TT	Mục tiêu			
	1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
	a. Phát triển vận động			
1	1. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. * Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, Chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phái sau. + Nhảy lên, một chân về phía trước, một chân về phía sau	*Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(Kết hợp kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, , đưa về phái sau. + Nhảy lên, một chân về phía trước, một chân về phía sau	
2	2. Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3 m.	- Đi trên ván kê dốc.	* Hoạt động học: - TD: - Đi trên ván kê dốc. TCVD: Chạy tiếp cò	

	- Bật – nhảy	- Bật tách chân, khép chân qua 5 -7 ô	- Bật tách chân, khép chân qua 5 -7 ô	
3	4. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: + Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân	- Tung, ném, bắt: + Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân	* Hoạt động học: TD: + Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân TC: Nhảy lò cò	
4	5. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	+ Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	* Hoạt động học: TD: + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. TC: Chuyển bóng	
5	6. Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	* Thể dục sáng:	
6	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mớ tuya, cài cởi cúc áo cóm)	- Tô, đồ theo nét. - Xâu, luồn, buộc dây.	* Hoạt động học: - Tập tô chữ cái u, ư. * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: : Tô đồ các nét chữ cái u, ư. - Chơi ngoài trời: Xâu, luồn, buộc dây.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
<i>Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản:</i>				
7	9. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động ăn: * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc phân vai: Nấu ăn,...	

	lộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
8	11. Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
9	12. Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng các đồ dùng khi ăn, uống thành thạo. (Cách cầm bát, thìa khi ăn cơm và cốc khi uống nước).	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Sử dụng các đồ dùng khi ăn, uống thành thạo.	
Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				
10	15. Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, ... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện cùng trẻ về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, ... , những nơi nguy hiểm như: Ao, hồ.. không được phép sờ vào: Dao, kéo to...	
11	17. Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, - Ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. - Không tự ý uống thuốc.	+ Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... + Ăn các thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. + Không tự ý uống thuốc.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt vì dễ bị hóc, sặc... - Không ăn các thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	

			* Hoạt động đón trẻ: nhắc nhở trẻ Không tự ý uống thuốc.	
12	18. Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ - Tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm hoặc cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình của bé. - TCM: Địa chỉ nhà ai Gia đình của bé. Tìm đúng nhà	
2. Phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
13	21. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét, thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng.	* Hoạt động học: - KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi: - TCM: Hãy chọn đúng	
14	24. Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		
15	25. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 -3 dấu hiệu		
	26. Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm		

16	đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
17	28. Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	- Thực hiện thông qua nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi như: Âm nhạc, tạo hình, Chơi các trò chơi...	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc, tạo hình:	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
Nhận biết số đếm và số lượng				
18	29. Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?....	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà)	* Hoạt động chơi: - TCM: Tìm đúng nhà	
19	38. Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học: - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
c. Khám phá xã hội				
Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng				
20	43. Trẻ biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình(ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em), nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình (Thôn, bản, xã, tỉnh).	* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình sống chung một mái nhà. - KPKH: Trò chuyện về địa chỉ ngôi nhà của bé	
21	44. Trẻ biết nói địa chỉ gia đình mình (Thôn, bản, xã, tỉnh), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.			
3. Phát triển ngôn ngữ				

<i>Nghe hiểu lời nói</i>				
22	51. Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	* Hoạt động chơi: TCM: Địa chỉ nhà ai TCM: Tìm đúng nhà	
23	52. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	- Hiểu các từ khái quát: Đồ dùng trong gia đình - Nghe hiểu nội dung truyện: Bàn tay có nụ hôn - Nghe các bài thơ: Mẹ của em. - Nghe đọc ca dao: Công cha như núi thái sơn	* Hoạt động học: KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình LQVH: truyện: Bàn tay có nụ hôn; thơ: Mẹ của em. * Hoạt động chiều: đọc ca dao: Công cha như núi thái sơn	
24	53. Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức		
<i>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</i>				
25	54. Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, “tại sao”? ; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”	* Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ trả lời được các câu hỏi khi được quan sát, được trải nghiệm khi chơi ngoài trời	
26	55. Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “Như thế nào?”; “Làm bằng gì?” - Các thành viên trong gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em),	* Hoạt động học: LQVH: Thơ Mẹ của em (TCTV: “thức khuya”; “vất vả”) LQVH: Truyện Bàn tay có nụ hôn (TCTV “thì thầm”) * Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Dạy trẻ sử dụng các từ chào cô, chào bố, mẹ, cảm	

		nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.	ơn, xin phép phù hợp với tình huống	
27	56. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	Địa chỉ gia đình (<i>Thôn, bản, xã, huyện, tỉnh</i>). Gia đình người dân tộc thái; đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc thái - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc</i> - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	* Hoạt động học: KPKH: Gia đình của bé.	
28	59. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	* Hoạt động học: LQVH: Thơ Mẹ của em * Hoạt động chiều: đọc ca dao: Công cha như núi thái sơn	
Làm quen với đọc, viết				
29	60. Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách	* Hoạt động thư viện - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách	
30	67. Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động học: - LQCC: Làm quen chữ cái u, ư.	
31	68. Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô đồ các nét chữ cái. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	* Hoạt động học: LQCV: Tập tô chữ cái e, ê. * Chơi, hoạt động ở các góc: Góc thư viện: Tô đồ, sao chép chữ cái u, ư.	

			- Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên về gia đình	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
32	69. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính) dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- <i>Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái), dân tộc của bản thân; tên bố, mẹ, địa chỉ nhà (Thôn, bản, xã, tỉnh) hoặc điện thoại.</i>	* Hoạt động học: - KPKH: Gia đình của bé. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	
33	72. Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.		
34	73. Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		
35	77. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	* Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Dạy trẻ sử dụng các từ chào cô, chào bố, mẹ, cảm ơn, xin phép phù hợp với tình huống	
36	79. Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	Chơi trong giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về Bác Hồ ... - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
37	82. Trẻ biết thực hiện được một số quy định gia đình vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở gia đình Muốn đi đâu phải xin phép bố mẹ. - Giữ gìn đồ dùng đồ, cất đồ dùng đúng nơi quy định.	* Chơi trong giờ đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở gia đình trẻ như: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị. Muốn đi đâu phải xin phép bố mẹ, ... Giữ gìn đồ dùng đồ, cất đồ dùng đúng nơi quy định.	
	86. Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi ngoài trời. Trẻ trả lời được các câu hỏi khi	

38			được quan sát, được trải nghiệm khi chơi ngoài trời	
39	90. Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Chơi ngoài trời * Chơi, hoạt động ở các góc:	
5. Phát triển thẩm mỹ				
40	93. Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ. Thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, Nhạc cụ dân gian của địa phương)	* Hoạt động học: AN VT TTTKH: Ông cháu TCAN; Ai nhanh nhất, Ai đoán giỏi, Nghe tiết tấu tìm đồ vật. Chơi, hoạt động ở các góc: Góc tạo hình Chơi ngoài trời Hoạt động học: TH - Xé dán ngôi nhà (ĐT	
41	95. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: AN - DH: VT TTTTC: Đồ dùng bé yêu. - NH: Tổ ấm gia đình; Cho con; Nhật Ký của mẹ, bàn tay mẹ	
42	96. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: AN - DM: Múa cho mẹ xem.	
43	98. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có	* Chơi, hoạt động ở các góc: Góc tạo hình	

	tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Chơi ngoài trời * Hoạt động học: TH - Xé dán ngôi nhà (ĐT)	
44	103. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Chơi ngoài trời: Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu có sẵn tại địa phương để tạo ra các sản phẩm như: tạo ra ngôi nhà bằng lá cây, tạo ra các đồ dùng trong gia đình bằng tre, lúa, ...	
45	105. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	* Hoạt động học: AN - VTTTتك: Ông cháu	

Noong Hẹt, ngày 18 tháng 11 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Lường Năm Thêm